

Số: 115/2025/QĐST-HNGĐ

Rạch Giá, ngày 17 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 549/2024/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thị H**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số 3/5, khu phố DC, phường VH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: ấp CK, xã LT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: số 3/C, khu phố DC, phường VH, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn T và chị Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Tấn T và chị Thị H xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Tấn T và chị Thị H xác định trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoài Bảo A, sinh ngày 18/3/2013 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 11/9/2017, chị H đồng ý giao 02 người

con chung cho anh T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi (phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo A và cháu N mong muốn được sống chung với anh T). Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh T, chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T, chị H xác nhận không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Do thuận tình ly hôn nên anh T và chị H mỗi người phải nộp là 75.000 đồng. Chị H tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng nên án phí ly hôn chị H phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007811 ngày 25/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nên chị H còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Rạch Giá;
- Chi Cục Thi hành án dân sự Tp. Rạch Giá;
- Ủy ban nhân dân phường VH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

LÊ VĂN TÂM